

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày: 19-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15/8/1988, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1943 và bà Đỗ Thị T: sinh năm 1957; vợ là: Lò Thị P, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/5/2008 bị đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số: 561/QĐ; Ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 03/10/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Mùa A S, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

* Những người làm chứng:

- Ông Mùa A S1, sinh năm: 1979; trú tại: Bản P, xã Mường M, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Anh Mùa A N, sinh năm: 2000;

- Anh Mùa A V, sinh năm: 1981;
- Ông Vừ Cháy D, sinh năm: 1972;

Cùng trú tại: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (đều vắng mặt).

* Người phiên dịch tiếng Mông cho bị hại: Anh Sùng A C, sinh năm: 2000; trú tại: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/01/2021, Nguyễn Văn T đi bộ từ bản P đến khe nước cách bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên khoảng 01 km thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát: 27B1 - 378.AB dựng ở lề đường bê tông bên phải theo hướng đi lên bản H. T quan sát thấy xung quanh không có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T tiến lại gần chiếc xe, dùng tay vặn móc treo đồ bên phải, cạy nắp nhựa ổ khóa và yểm xe ra, giật đứt 02 dây điện nối với ổ khóa rồi nối hai đầu dây điện với nhau. T đạp cần khởi động cho xe nổ máy rồi điều khiển xe đi đến khu vực biên giới suối N, thuộc xã M thì dừng lại, cạy cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mùa A S và Sùng Thị D, 01 giấy đăng ký xe mô tô và số tiền 450.000 đồng. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua khu vực giữa hai mốc biên giới số 8X và 8Y thuộc xã M, huyện M sang khu vực bản C, cụm N, huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại đây, T gặp và bán xe cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 2.000.000 đồng. T đã đưa 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô cho người này. Khi T quay trở về Việt Nam theo đường mòn qua khu vực biên giới suối N thì làm rơi mất 1.950.000 đồng, số tiền 500.000 đồng bán xe còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Mùa A S đi tìm, đến khu vực suối N thì gặp một người Lào tự giới thiệu tên là K và Anh S đã nhờ người này tìm hộ xe sau sau đó trả cho người tên K 3.000.000 đồng tiền mua xe và 1.000.000 đồng tiền công giắt hộ xe đến suối biên giới. Sau khi về nhà gia đình anh S làm đơn tố giác gửi cơ quan điều tra.

Ngày 12/3/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn: đỏ - đen, BKS: 27B1-378.AB có trị giá 7.500.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô (phần cánh yểm xe bị nứt vỡ) là 350.000 đồng. Hiện chiếc xe đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Mùa A S.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Nguyễn Văn T để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 6.800.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Không khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo và nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 6.800.000 đồng.

Bị hại anh Mùa A S trình bày: Do bị cáo đã trộm cắp chiếc xe máy của bị hại nên về hình phạt đề nghị HĐXX xử lý nghiêm bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 6.800.000 đồng (gồm: 4.000.000 đồng tiền bị hại đã trả cho người có tên là K để nhận lại xe; 350.000 đồng tiền sửa xe, 450.000 đồng tiền mất trong cướp xe và 2.000.000 đồng là tiền công để trả cho những người đi tìm xe hộ bị hại từ ngày 14/01/2021 đến ngày 16/01/2021).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 13/01/2021, tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát: 27B1 - 378.AB có trị giá 7.500.000 đồng và 450.000 đồng của anh Mùa A S để mang sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào bán cho người đàn ông không quen biết thu được số tiền 2.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát: 27B1 - 378.AB có trị giá 7.500.000 đồng và 450.000 đồng tiền mặt trong cốp xe của anh Mùa A S (tổng cộng là 7.950.000 đồng) đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 13/5/2008 bị cáo đã bị đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng theo quyết định số: 561/QĐ; ngày 14/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản (hiện đã chấp hành xong bản án vào ngày 03/10/2018). Do vậy, HĐXX xem xét cần phải có mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Việc đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, tuy nhiên HĐXX cũng xem xét để áp dụng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát: 27B1 - 378.AB hiện Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại theo Quyết định số: 19/QĐ-VPCQCSĐT ngày 17/5/2021 về xử lý đồ vật, tài liệu (BL số 142).

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 6.800.000 đồng (trong đó bao gồm: 450.000 đồng tiền mặt để trong cốp xe của bị hại, 350.000 đồng tiền sửa xe, 4.000.000 đồng tiền bị hại đã trả cho K để nhận lại xe và 2.000.000 đồng tiền công nhờ người tìm kiếm xe). HĐXX thấy rằng do bị cáo đã trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nên bị hại đã mất nhiều công sức phải đi tìm kiếm, tổng thiệt hại là 6.800.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại.

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự. HĐXX xem xét chấp nhận buộc bị cáo phải

bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là: 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) (bao gồm: 450.000 đồng tiền mặt để trong cốp xe của bị hại, 350.000 đồng tiền sửa xe, 4.000.000 đồng tiền bị hại đã trả cho K để nhận lại xe và 2.000.000 đồng tiền công nhờ người tìm kiếm xe).

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (6.800.000 đồng x 5%) . Tổng cộng bị cáo phải chịu: 540.000 đồng (*năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Đối với các đồ vật, tài liệu cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: Đỏ - đen; biển kiểm soát: 27B1 - 378.AB (xe đã qua sử dụng); 01 mảnh vỡ của yếm xe máy bao gồm: 01 mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 11x7 cm gắn với 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước 8x3,5 cm qua 01 ốc vít màu đen; 01 nắp khóa cổ xe máy bằng nhựa màu đen; 01 móc treo đồ xe máy bằng kim loại màu xanh đã mất phần bâm khóa Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Mùa A S nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép. Ngày 01/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã có Quyết định số: 20/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T.

Theo lời khai của bị cáo: Đối với người đàn ông tên K (quốc tịch Lào) mà bị cáo T đã bán xe, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã thực hiện tương trợ tư pháp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhưng chưa có kết quả, cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Mùa A S tổng số tiền là 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó cho bị hại thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch .

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2021).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N (thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2021/TB-KQXX

Điện Biên, ngày 28 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã N, huyện M,
tỉnh Điện Biên**

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên đã xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15/8/1988, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn X, sinh năm 1943 và bà Đỗ Thị T: sinh năm 1957; vợ là: Lò Thị P, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/5/2008 bị đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số: 561/QĐ; Ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 03/10/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Mùa A S số tiền là 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó cho bị hại thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch .

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2021).

Vậy Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thông báo kết quả xét xử cho UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên được biết.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không),

Sinh ngày: 15/8/1988, tại Điện Biên

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

2. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

3. Có đủ căn cứ kết tội bị cáo theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Mùa A S số tiền là 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó cho bị hại thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch .

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2021).

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Biểu quyết: Nhất trí 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**